

Số: /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Phát triển kinh tế tư nhân (BPI) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026 - 2027

Nhằm tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao chỉ số PCI, BPI năm 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tại Công văn số 616/TTXT-XTĐT ngày 03/7/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch “Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Phát triển kinh tế tư nhân (BPI) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026 - 2027”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao chỉ số PCI, BPI của tỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đề ra giải pháp để hoàn thiện; góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, thân thiện, hấp dẫn, năng động và thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

- Trên cơ sở những kết quả đánh giá Chỉ số PCI, BPI năm 2025, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục duy trì các chỉ số thành phần được đánh giá cao và khắc phục, cải thiện các chỉ số thành phần bị thấp điểm.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các văn bản: Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về việc những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 1373/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị phải xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ: xác định rõ việc tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI, BPI của tỉnh là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành gắn với việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) hàng năm. Người

đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp để tăng điểm, tăng vị trí xếp hạng của 09 chỉ số thành phần trong bộ chỉ số PCI theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Tập trung quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Nghiên cứu thực hiện các mô hình hỗ trợ doanh nghiệp thực chất và hiệu quả.

- Việc xây dựng các nhiệm vụ phải gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và rõ đầu mối, rõ việc.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Khắc phục những điểm tồn tại, cải thiện và nâng cao các Chỉ số thành phần PCI, BPI của tỉnh trong năm 2026, tiếp tục tạo sự thay đổi tích cực, rõ nét hơn về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh và đồng hành cùng các tổ chức kinh tế theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; Phần đầu năm 2026, Chỉ số PCI của tỉnh nằm từ nhóm Khá đến nhóm Tốt của cả nước, Chỉ số BPI của tỉnh nằm từ nhóm Trung bình trở lên.

2. Thúc đẩy thi đua, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế - xã hội giữa các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

(1) Triển khai hiệu quả, đồng bộ Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh), tạo động lực tăng trưởng mới cho kinh tế của tỉnh, trong đó cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh đóng vai trò vừa là động lực vừa là đối tượng thụ hưởng trực tiếp.

(2) Cụ thể hóa các nội dung để tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của Trung ương và địa phương¹. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

(3) Tổ chức thực hiện hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lâm Đồng và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về Hợp tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026-2030. Hợp tác đi

¹ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; các Nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực, tăng cường năng lực thực thi, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ.

vào chiều sâu để VCCI trở thành kênh tham vấn quan trọng, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(4) Sử dụng dữ liệu PCI và BPI năm 2025 và các khuyến nghị của VCCI tại Báo cáo kinh tế tư nhân Việt Nam 2025 để triển khai giải pháp cải cách phù hợp cho tỉnh, trong đó: chủ động tháo gỡ các rào cản về nguồn lực, duy trì sân chơi minh bạch và công bằng; nâng cao vai trò điều phối, cải thiện chất lượng cán bộ, công chức thực thi để chính sách thực sự đi vào đời sống doanh nghiệp; khuyến khích, thúc đẩy mạnh hơn để cải thiện mặt bằng đổi mới sáng tạo, đầu tư R&D và khả năng liên kết chuỗi của doanh nghiệp tư nhân, chuyển hóa một môi trường kinh doanh thuận lợi thành năng lực cạnh tranh cốt lõi và sức bền thực sự của doanh nghiệp tư nhân.

(5) Chủ động nghiên cứu, hướng dẫn và đề xuất tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

(6) Rà soát các quy định còn chồng chéo, chưa phù hợp, gây cản trở đến hoạt động đầu tư để đề nghị điều chỉnh; đồng thời, cập nhật mới các quy định có liên quan để cung cấp cho nhà đầu tư biết và thực hiện đúng quy định.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; tăng cường liên thông dữ liệu giữa các cơ quan; nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục thuộc thẩm quyền để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

(8) Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ. Kiên quyết khắc phục tình trạng hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng và các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao trách nhiệm hỗ trợ doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là tại bộ phận trực tiếp tham mưu, xử lý thủ tục, văn bản, hồ sơ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

(9) Công khai và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, quy hoạch,...; chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, cụ thể: Về mặt bằng, quỹ đất sạch, cơ sở hạ tầng thiết yếu, nguồn lực,... nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách bình đẳng.

(10) Rà soát quy trình đăng ký và cấp phép kinh doanh; cải thiện tính kịp thời và dễ sử dụng của thông tin chính sách; tháo gỡ thủ tục phiền hà trong đất đai, giải phóng mặt bằng và thuế/phí; kiểm soát rủi ro chi phí không chính thức ở các khâu nhạy cảm; chuyển hỗ trợ doanh nghiệp từ “có chương trình” sang đáp ứng đúng nhu cầu phát triển.

(11) Nâng cao hiệu quả các công tác hỗ trợ tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục pháp lý.

(12) Chủ động đề xuất, xây dựng các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng và từng bước mở rộng quy mô, nâng cao giá trị, hiệu quả, vị thế trong chuỗi cung ứng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chỉ số PCI

Tập trung giữ vững 02 chỉ số đang đứng đầu cả nước (*Cạnh tranh bình đẳng, Chính quyền kiến tạo*), tiếp tục giữ vững và cải thiện tốt hơn đối với 03 chỉ số tích cực (*Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; Tiếp cận nguồn lực; Thiết chế pháp lý*); nâng cao đối với 02 chỉ số trung bình (*Chi phí không chính thức, Chính sách hỗ trợ DN*) và tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao năng lực đối với 02 chỉ số thấp (*Tính minh bạch, Gia nhập thị trường*) để giảm sự phân hóa giữa các chỉ số của tỉnh và nâng cao năng lực cạnh tranh chung của tỉnh (đánh kèm *Phụ lục các đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số thành phần thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Lâm Đồng*).

(1) Chỉ số Gia nhập thị trường

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ hành chính công*); Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 10; Thuế tỉnh Lâm Đồng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ về đăng ký doanh nghiệp, cách thức, thao tác nộp hồ sơ qua mạng. Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế nhằm tiếp tục duy trì tính ổn định, liên thông giữa hệ thống đăng ký doanh nghiệp và hệ thống thuế; nghiên cứu giải quyết hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ cần sửa đổi bổ sung phải ra thông báo nêu rõ các nội dung cần sửa đổi, đồng thời liên lạc để hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh thông tin theo yêu cầu, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên.

- Mở rộng các kênh tiếp nhận và trả lời các câu hỏi liên quan đến tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang thông tin điện tử, qua số điện thoại đường dây nóng. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong việc cung cấp thông tin và giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục công khai, minh bạch các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của các sở, ngành để thuận tiện trong tra cứu, tải các mẫu biểu thực hiện các thủ tục hành chính.

(2) Chỉ số Tiếp cận nguồn lực

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường (nguồn lực đất đai); Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 10 (nguồn lực tín dụng).

Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng; Sở Khoa học Công nghệ; Sở Tài chính; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Liên minh Hợp tác xã; các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu

- Cập nhật, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện công khai thông tin quy hoạch, bảng giá đất và các thông tin đất đai thuộc diện công khai theo quy định của pháp luật; rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính.

- Xây dựng và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh; cung cấp thông tin định hướng để doanh nghiệp lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp; công khai minh bạch các thông tin liên quan đến tiếp cận đất đai, bảo đảm bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong tiếp cận và áp dụng các chính sách đất đai; thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật và các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm thời gian giải quyết các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục đất đai khác theo quy định.

- Rà soát, theo dõi tình hình sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng gắn với thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng.

- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 10 tiếp tục rà soát, chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng nghiên cứu cắt giảm thủ tục, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là các nguồn vốn ưu đãi để phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình kết nối ngân hàng với doanh nghiệp và hợp tác xã, hỗ trợ lãi suất, chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền triển khai kịp thời và nhanh chóng các quy định, chính sách của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng đến các đối tượng liên quan.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền triển khai kịp thời và nhanh chóng các quy định, chính sách của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng đến các đối tượng liên quan.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

(3) Chỉ số Tính minh bạch

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Thông tin và Hội nghị*); các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Thuế tỉnh Lâm Đồng.

- Chính quyền minh bạch, cán bộ công chức tận tâm, trách nhiệm, với tinh thần “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”. Phát huy hơn nữa hiệu quả Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh, của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin nhanh nhất, sớm nhất và đầy đủ nhất lên Cổng TTĐT của đơn vị; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, thuận lợi, dễ tra cứu, minh bạch thông tin theo quy định.

- Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với doanh nghiệp trên tinh thần “*hỗ trợ - cầu thị - lắng nghe - thân thiện - nhiệt tình*”.

- Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng

điều hành, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, thân thiện, hấp dẫn; tăng cường công khai, minh bạch trong đấu thầu mua sắm công; đẩy mạnh chuyển đổi số để phục vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) gồm các nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh và của Trung ương; các thủ tục hành chính, chủ trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và các thông tin khác mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định của pháp luật tới các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

- Đảm bảo 100% cơ sở dữ liệu về hoàn thuế được công khai, minh bạch; 100% thủ tục hành chính ngành thuế được niêm yết theo quy định.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành của tỉnh và các địa phương trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, các chính sách ưu đãi trong đầu tư, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các thông tin quy hoạch ngành...

- Phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để khắc phục, cải thiện Chỉ số Tính minh bạch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin, phương pháp và kỹ năng khai thác thông tin trực tuyến trên Cổng TTĐT và các hệ thống thông tin khác của tỉnh.

(4) Chỉ số Chi phí tuân thủ

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Phục vụ Hành chính công*); các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Thuế tỉnh Lâm Đồng.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cùng với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền, đặc biệt là trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư... việc giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật; khẩn trương hướng dẫn, trả lời cho tổ chức đối với các hồ sơ chưa đủ điều kiện xử lý; tuyệt đối không để chậm trễ trong giải quyết, không “ngâm” hồ sơ, không né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan khác, nhằm tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao chất lượng

xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tạo thuận lợi cao nhất cho mọi hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp, xóa bỏ triệt để cơ chế “xin - cho”. Tạo đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xóa bỏ rào cản, quy định không còn phù hợp với hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa TTHC một cách hiệu quả, thực chất, trong đó, tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các TTHC có tần suất thực hiện lớn liên quan đến doanh nghiệp.

- Kịp thời công bố, công khai và cập nhật TTHC trên Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; giải quyết TTHC đúng quy định, bảo đảm thời gian, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, tăng tỉ lệ hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên, hạn chế thấp nhất tình trạng doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để bổ sung thủ tục do hướng dẫn không đầy đủ.

- Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa các kênh cung cấp, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến như: qua điện thoại di động, qua thư điện tử, qua hệ thống bưu điện; xây dựng tài liệu và video hướng dẫn đăng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; phát tờ rơi tuyên truyền; bố trí trang thiết bị và hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để thay đổi thói quen sử dụng giấy tờ truyền thống của doanh nghiệp khi thực hiện TTHC sang sử dụng phương tiện kỹ thuật, công nghệ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, TTHC.

- Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

- Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý các trường hợp né tránh, dùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Chú trọng công tác tổ chức tập huấn kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các TTHC ở các cấp, các ngành, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

- Thực hiện nghiêm việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm giảm thiểu gánh nặng thanh tra, kiểm tra cho doanh nghiệp.

(5) Chỉ số Chi phí không chính thức

Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng vặt, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực trong quá trình giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm. Kịp thời tiếp nhận, giải quyết triệt để phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, công khai minh bạch việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kết hợp thanh, kiểm tra liên ngành các nội dung trong một cuộc thanh tra, kiểm tra để tránh chồng chéo, trùng lặp. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh thanh tra, xử lý các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, không để vi phạm kéo dài, nhất là các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính.

(6) Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.

- Thực hiện công khai minh bạch đầy đủ các thông tin về quy hoạch, cơ chế chính sách về lĩnh vực tài nguyên và môi trường... nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai, nguồn vốn... đảm bảo minh bạch, công bằng, đúng quy định, không có sự thiên vị giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Rà soát, loại bỏ những quy định có tính chất bất bình đẳng, không hợp lý, đảm bảo sự nhất quán giữa các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước; đặc biệt chính sách bình đẳng về thuế và tiếp cận đất đai.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường rà soát phân cấp trong giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi giải quyết các TTHC; tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

(7) Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Hợp tác xã; Liên hiệp Hợp tác xã.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên minh Hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.

- Thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, hội chợ để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, xây dựng thương hiệu, sở hữu công nghiệp, trí tuệ, quảng bá sản phẩm,...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Tăng cường hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, giải quyết việc làm và phát triển bền vững để các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp ngày càng nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, khoá đào tạo nâng cao kiến thức, hướng dẫn kỹ năng khai thác thông tin, lợi thế, giải đáp các thông tin liên quan đến hội nhập quốc tế nói chung, việc thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên nói riêng cho công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế; giúp các doanh nghiệp hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó có các giải pháp hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp đầy đủ, hiệu quả.

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn, phổ biến các nội dung liên quan đến chuyển đổi phát triển bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; tổ chức các Hội nghị, chương trình đào tạo, tập huấn ứng dụng công nghệ để phát triển thị trường; tuyên truyền, phổ biến các nội dung cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến dịch vụ logistics.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp trong KCN; kịp thời tiếp nhận, hướng dẫn và phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng

mắc của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp; trao đổi thông tin, kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ nhau để cùng phát triển; hợp tác, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, một số doanh nghiệp của tỉnh phải phấn đấu vươn lên có quy mô, năng lực đủ mạnh để thực hiện các dự án lớn và là hạt nhân, đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy mạnh kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất, phát triển công nghiệp hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

- Phát huy vai trò của các tổ chức hội, hiệp hội ngành nghề, nhất là Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đặc biệt là xây dựng chuỗi liên kết, mở rộng thị trường...; nâng cao vai trò phản biện của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc hiến kế, góp ý đối với công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

- Đẩy mạnh các chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Tăng cường công tác hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận nguồn vốn, thị trường, tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, gắn kết đào tạo với giải quyết việc làm theo địa chỉ.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động cũng như người sử dụng lao động để tiếp cận nguồn cung lao động của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hội chợ việc làm tại địa bàn có đông người lao động, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

(8) Chỉ số Thiết chế pháp lý

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Thanh tra tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh; Công an tỉnh; các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực Sở Tư pháp phụ trách; bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được giao dự thảo và ban hành đúng trình tự, thủ tục; thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh ban hành để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm công vụ cho cán bộ, công chức.

- Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, tiến độ thi hành án trong giải quyết các tranh chấp, nhất là tranh chấp của doanh nghiệp, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành án.

- Tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp; tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào đổi mới quá trình quản lý. Từng cơ quan, đơn vị thiết lập và duy trì đường dây nóng (số điện thoại, địa chỉ email,...) để tiếp nhận phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được phân công. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của đường dây nóng để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

(9) Chỉ số Chính quyền kiến tạo

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư; kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Thường xuyên rà soát các văn bản về chủ trương, chính sách của tỉnh chưa nhất quán với Trung ương để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động ổn định.

- Thường xuyên nắm bắt các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thông báo kết quả giải quyết cho doanh nghiệp được biết ngay khi có kết quả từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. Xử lý nghiêm các trường hợp trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm nhất là người đứng đầu.

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời khó khăn, những vấn đề mới phát sinh và các vấn đề chưa rõ trong các quyết định, chính sách của Nhà nước; đề xuất các giải pháp có tính đột phá nhằm hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò đầu mối của Ban Quản lý các khu công nghiệp trong việc theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp; chủ động tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy sự năng động, sáng tạo, linh hoạt, vận dụng các chủ trương, chính sách trong khuôn khổ pháp luật để xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề Trung ương quy định có điểm chưa rõ, trên tinh thần giải quyết nhanh chóng, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao Chỉ số BPI

a) Đối với “Chiều cạnh 1 - Phát triển khu vực tư nhân”

(1) Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tập trung nâng cao nhóm chỉ số phát triển kinh tế

tư nhân phần đầu đạt mức Khá của toàn quốc (trong đó, phần đầu giữ vững, nâng cao đối với 09 chỉ số có kết quả năm 2025 cao hơn trung vị toàn quốc; nâng cao tiệm cận trung vị đối với 04 chỉ số còn thấp, gồm: *Doanh nghiệp có lãi trong năm gần nhất (%)*; *Tỷ lệ Doanh nghiệp đang hoạt động (%)*; *Tăng trưởng Doanh nghiệp đang hoạt động (%)*; *Doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng trong 2 năm tới (%)*).

(2) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Hiệp hội, hội doanh nghiệp và UBND các phường, xã, đặc khu:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chuyển mạnh từ tư duy “giải quyết thủ tục” sang “đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển”; trong đó chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp, logistics và mặt bằng sản xuất kinh doanh.

- Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục sau cấp phép. Quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và đầu mối xử lý phải được công khai, minh bạch. Đối với các trường hợp chậm trễ, gây khó khăn cần có hình thức kiểm tra, nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc xử lý trách nhiệm phù hợp theo quy định.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, vốn, mặt bằng, logistics và các nguồn lực phát triển, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng sinh lời và củng cố niềm tin mở rộng đầu tư. Đối với doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng như tăng vốn điều lệ, mở thêm địa điểm kinh doanh, thành lập chi nhánh, thuê thêm mặt bằng hoặc đăng ký dự án mới, cần chủ động hướng dẫn, hỗ trợ để doanh nghiệp sớm hiện thực hóa kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh.

b) Đối với “*Chiều cạnh 2 - Đổi mới sáng tạo*”

(1) Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Tập trung nâng cao nhóm chỉ số năng lực đổi mới sáng tạo, phần đầu đạt mức Trung bình của toàn quốc (trong đó phần đầu giữ vững, nâng cao đối với 02 chỉ số có kết quả năm 2025 cao hơn trung vị toàn quốc; nâng cao tiệm cận trung vị đối với 08 chỉ số còn thấp, gồm: *Đơn sáng chế và giải pháp hữu ích trên 1.000 doanh nghiệp*; *doanh nghiệp tư nhân tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI (%)*; *doanh nghiệp chi ít nhất 3% doanh thu cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (%)*; *doanh nghiệp có bộ phận hoặc nhân sự R&D (%)*; *Cải tiến quy trình kinh doanh trong 2 năm gần nhất*; *Mức độ sử dụng giải pháp số bình quân*; *doanh nghiệp nhận hỗ trợ công nghệ sạch từ tỉnh (%)*; *doanh nghiệp liên kết chuỗi cung ứng với doanh nghiệp tư nhân trong nước (%)*).

(2) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan; Hiệp hội, hội doanh nghiệp và UBND các phường, xã, đặc khu:

- Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng các hệ

thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và các giải pháp sản xuất thông minh; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, chế biến nông sản, du lịch, năng lượng tái tạo và kinh tế xanh.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Phát huy vai trò của các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trên địa bàn như Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại học Đà Lạt và các tổ chức khoa học và công nghệ trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng nghiên cứu từ doanh nghiệp và địa phương nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của sản xuất và đời sống.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, kết nối đầu tư, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm và phát triển thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát động phong trào kêu gọi liên kết sản xuất kinh doanh, ưu tiên sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nhằm nâng cao khả năng liên kết của doanh nghiệp nội tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu:

1.1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt về mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ đối với công tác nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình.

1.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức thực hiện đối với những công việc thuộc lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình phụ trách; phân công, phân nhiệm rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu và giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc. Gắn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

1.3. Tổ chức biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đóng góp và đề xuất giải pháp đạt hiệu quả cao; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, gây khó

khẩn, phiền hà cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.4. Các cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi từng tiêu chí, chỉ số thành phần có trách nhiệm báo cáo, phân tích kết quả các công việc đã thực hiện về Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

1.5. Bám sát giải pháp được phân công để chủ trì, phối hợp thực hiện tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong chương trình công tác hằng năm để triển khai thực hiện. Hàng năm, sau khi VCCI công bố kết quả Chỉ số, chủ động xây dựng báo cáo phân tích kết quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, tham mưu các giải pháp phù hợp để nâng cao trong các năm tiếp theo gửi Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tổng hợp.

1.6. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan. Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung Bản thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) giai đoạn 2026 - 2030.

- Hàng năm, sau khi VCCI công bố kết quả, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo phân tích kết quả của tỉnh; đồng thời, tham mưu các giải pháp phù hợp để nâng cao trong các năm tiếp theo.

- Phối hợp với các hiệp hội, hội để thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, sát với tình hình thực tế.

1.7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung của Kế hoạch này.

2. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Hội, Hiệp hội, tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các văn bản quy định pháp luật, các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội đến các doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao tính chủ động trong tổ chức hoạt động kinh doanh, nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên, chủ động tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã và phản ánh kịp thời đến các cơ quan, đơn vị liên quan để xem xét giải quyết.

3. Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; các Hiệp hội, hội, các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ

quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch) để xem xét giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Liên đoàn TM&CNVN - VCCI (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VCCI khu vực TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Lâm Đồng;
- Hiệp hội DN; các hội, hiệp hội thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, TTTT&HN, HCQT, NC, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Phúc

PHỤ LỤC
CÁC ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) NĂM 2026 CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số thành phần	Trọng số	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ cụ thể
1	Chi phí gia nhập thị trường	5%	- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i>); Công an tỉnh; Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 10; Thuế tỉnh Lâm Đồng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan.	
1.1	Số ngày trung vị để hoàn thành thủ tục đăng ký doanh nghiệp.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ngành có liên quan.	- Rà soát quy trình đăng ký và cấp phép kinh doanh, chuẩn hóa hướng dẫn đăng ký và cấp phép, giảm yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần.
1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 02 lần trở lên.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ngành có liên quan.	- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ về đăng ký doanh nghiệp, cách thức, thao tác nộp hồ sơ

1.3	Hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp rõ ràng, đầy đủ.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ngành có liên quan.	qua mạng. Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế nhằm tiếp tục duy trì tính ổn định, liên thông giữa hệ thống đăng ký doanh nghiệp và hệ thống thuế; nghiên cứu giải quyết hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ cần sửa đổi bổ sung phải ra thông báo nêu rõ các nội dung cần sửa đổi, đồng thời liên lạc để hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh thông tin theo yêu cầu, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên. - Mở rộng các kênh tiếp nhận và trả lời các câu hỏi liên quan đến tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên Trang thông tin điện tử, qua số điện thoại đường dây nóng. - Tiếp tục công khai, minh bạch các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh
1.4	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ.		- Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện từ 01/7/2026 được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2025. - Sở Tài chính. - Các Sở, ngành liên quan theo các ngành nghề quy định: + Công an tỉnh. + Sở Khoa học và Công nghệ; + Sở Nông nghiệp và Môi trường; + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; + Sở Y tế; + Sở Nội vụ...	- UBND các xã, phường, đặc khu. - Các sở, ngành có liên quan.	
1.5	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định.				
1.6	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định.				
1.7	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật.				

1.8	Tỷ lệ doanh nghiệp phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ngành có liên quan.	nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của các sở, ngành để thuận tiện trong tra cứu, tải các mẫu biểu thực hiện các thủ tục hành chính.
1.9	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do khó khăn khi đăng ký doanh nghiệp.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ngành có liên quan.	- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, nhất là cấp Giấy chứng nhận đăng ký đủ điều kiện kinh doanh; đảm bảo thời gian thực hiện cấp thủ tục cấp phép được kinh doanh có điều kiện đúng quy định.
1.10	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện.		- Sở Tài chính; - Các Sở, ngành liên quan theo các ngành nghề quy định.	Các sở, ngành có liên quan.	- Rà soát, công bố đầy đủ, chính xác các thủ tục theo đúng quy định trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để doanh nghiệp nắm bắt và thực hiện nhanh chóng. - Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo các bộ phận giải quyết thủ tục không tự ý kéo dài thời gian giải quyết cho cá nhân, doanh nghiệp mà

					không có lý do chính đáng; đồng thời, công khai các kênh thông tin để trực tiếp tiếp nhận phản ánh nhanh chóng.
2	Tiếp cận nguồn lực	10%	Sở Nông nghiệp và Môi trường (nguồn lực đất đai); Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 10 (nguồn lực tín dụng)	Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Liên minh Hợp tác xã; Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.	Nhiệm vụ cụ thể
2.1	Gặp khó khăn trong tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh.		- Sở Tài chính; - Sở Xây dựng.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các Khu công nghiệp; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Cập nhật, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất và các thông tin đất đai thuộc diện công khai theo quy định của pháp luật; rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai theo
2.2	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn quy định.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
2.3	Điểm số đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi đất.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Xây dựng; - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - UBND các xã, phường,	Các sở, ban, ngành liên quan.	

			đặc khu.		thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính.
2.4	Không làm thủ tục đề nghị cấp GCN quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ Hành chính công); - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Xây dựng và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh; cung cấp thông tin định hướng để doanh nghiệp lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp; công khai minh bạch các thông tin liên quan đến tiếp cận đất đai, bảo đảm bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong tiếp cận và áp dụng các chính sách đất đai; thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật và các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.
2.5	Trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính đất đai.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ Hành chính công); - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm thời gian giải quyết các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục đất đai khác theo
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được các khoản vay từ tổ chức tín dụng.		Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 10;	- Quỹ Đầu tư phát triển; - Liên minh Hợp tác xã; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch. - Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc	

				khu.	quy định.
2.7	Chính quyền tỉnh chủ động trong việc tổ chức các chương trình kết nối doanh nghiệp và ngân hàng		- Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 10; - Quỹ Đầu tư phát triển; - Liên minh Hợp tác xã; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.	- Rà soát, theo dõi tình hình sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
2.8	Các chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh (nếu có) là dễ tiếp cận và thực chất.		- Sở Tài chính; - Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 10; - Quỹ Đầu tư phát triển; - Liên minh Hợp tác xã.	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu.	- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách tiền tệ, tín dụng của Trung ương. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng gắn với thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng.
2.9	Mức độ sẵn có và dễ dàng tiếp cận các cơ sở dữ liệu mở của tỉnh.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng UBND tỉnh; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình kết nối ngân hàng
2.10	Các nền tảng số dùng chung do tỉnh cung cấp để		- Sở Khoa học và Công nghệ;	Các sở, ban, ngành liên quan.	

	hỗ trợ doanh nghiệp có chất lượng tốt		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường, đặc khu.		với doanh nghiệp và hợp tác xã, hỗ trợ lãi suất, chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. -Tuyên truyền triển khai kịp thời và nhanh chóng các quy định, chính sách của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng đến các đối tượng liên quan. - Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng. - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, các ngân hàng, các quỹ hỗ trợ nghiên cứu để có các gói vay vốn phù hợp
--	---------------------------------------	--	--	--	--

					hơn ưu tiên cho sản xuất, xuất khẩu, đổi mới máy móc, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. - Tổ chức triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp đi vào chiều sâu, gắn với định hướng nguồn vốn tập trung cho các lĩnh vực cần quan tâm theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và UBND tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng và các dịch vụ ngân hàng. - Tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc trong hoạt động tín dụng và đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn tín dụng cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với các phương án, dự án của doanh nghiệp đang trong quá trình thực hiện hiệu quả nhưng gặp khó khăn về vốn để có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tốt nhất. - Tuyên truyền triển khai kịp
--	--	--	--	--	---

					thời và nhanh chóng các quy định, chính sách của Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chính sách tiền tệ, hoạt động ngân hàng đến các đối tượng liên quan. - Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng. - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.
3	Tính minh bạch	15%	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Thuế tỉnh Lâm Đồng; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Nhiệm vụ cụ thể

3.1	Khả năng tiếp cận tài liệu quy hoạch.		- Sở Tài chính; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành.	- Chính quyền minh bạch, cán bộ công chức tận tâm, trách nhiệm, với tinh thần “<i>đồng hành cùng doanh nghiệp</i>”. Phát huy hơn nữa hiệu quả Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh, của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin nhanh nhất, sớm nhất và đầy đủ nhất lên Cổng TTĐT của đơn vị; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, thuận lợi, dễ tra cứu, minh bạch thông tin theo quy định.
3.2	Khả năng tiếp cận tài liệu pháp lý.		- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tư pháp; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành.	- Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với doanh nghiệp trên tinh thần “<i>hỗ trợ - cầu thị - lắng nghe - thân thiện - nhiệt tình</i>”.
3.3	Điểm số mức độ hữu ích của thông tin được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.		- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành.	- Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn
3.4	Điểm số đánh giá độ mở Cổng thông tin điện tử chính quyền cấp tỉnh.		- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành.	

3.5	Cần có “mối quan hệ” để tiếp cận thông tin hoặc giải quyết công việc thuận lợi.		- Sở Tài chính; - Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	giản hóa thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, thân thiện, hấp dẫn; tăng cường công khai, minh bạch trong đấu thầu mua sắm công; đẩy mạnh chuyển đổi số để phục vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3.6	Mức độ kịp thời doanh nghiệp nhận được thông tin dự thảo chính sách		- Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	
3.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được phản hồi và giải quyết thỏa đáng sau khi gửi kiến nghị, phản ánh		- Sở Tài chính; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) gồm các nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh và của Trung ương; các thủ tục hành chính, chủ
3.8	Các hiệp hội doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách của tỉnh		Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	- Các Hiệp hội, Hội trên địa bàn tỉnh. - Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	
3.9	Hoạt động đấu thầu công khai		- Sở Tài chính; - Các ban quản lý dự án;	Các sở, ban, ngành liên quan.	

	minh bạch.		- UBND các xã, phường, đặc khu.		trương, định hướng thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp và các thông tin khác mà cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định của pháp luật tới các doanh nghiệp khi có yêu cầu.
3.10	Có thể dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương.		- Sở Khoa học và Công nghệ;	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.	
3.11	Có thể dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh.		- Sở Khoa học và Công nghệ;	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.	- Công khai minh bạch các thông tin về chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp, thông tin về quỹ đất, về giá cho thuê đất và phí sử dụng hạ tầng trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
3.12	Điểm số đánh giá công khai, minh bạch.		- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành.	- Đảm bảo 100% cơ sở dữ liệu về hoàn thuế được công khai, minh bạch; 100% thủ tục hành chính ngành thuế được niêm yết theo quy định. - Tăng cường theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành của tỉnh và các địa phương trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, các chính sách ưu đãi trong đầu tư, các kế hoạch phát

					triển kinh tế - xã hội, các thông tin quy hoạch ngành... - Phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để khắc phục, cải thiện Chỉ số Tính minh bạch. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin, phương pháp và kỹ năng khai thác thông tin trực tuyến trên Cổng TTĐT và các hệ thống thông tin khác của tỉnh.
4	Chi phí tuân thủ	10%	Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ Hành chính công); các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Thuế tỉnh Lâm Đồng.	Nhiệm vụ cụ thể
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp phải dành 10% quỹ thời gian của lãnh đạo để làm việc với các cơ quan nhà nước và tuân thủ quy định.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cùng với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

4.2	Cán bộ nhà nước thân thiện.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan;	cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền, đặc biệt là trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư... việc giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật; khẩn trương hướng dẫn, trả lời cho tổ chức đối với các hồ sơ chưa đủ điều kiện xử lý; tuyệt đối không để chậm trễ trong giải quyết, không “ngâm” hồ sơ, không né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan khác, nhằm tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội. - Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản
4.3	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.4	Không gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.5	Thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm thời gian.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.6	Thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết chi phí.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.7	Điểm số đánh giá tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.8	Điểm số đánh giá chất lượng dịch vụ		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường,	Các sở, ban, ngành liên quan.	

	trực tuyến.		đặc khu.		quy phạm pháp luật của địa phương. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tạo thuận lợi cao nhất cho mọi hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp, xóa bỏ triệt để cơ chế “xin - cho”. Tạo đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xóa bỏ rào cản, quy định không còn phù hợp với hoạt động đầu tư kinh doanh. - Tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa TTHC một cách hiệu quả, thực chất, trong đó, tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các TTHC có tần suất thực hiện lớn liên quan đến doanh nghiệp. - Kịp thời công bố, công khai và cập nhật TTHC trên Cổng
4.9	Điểm số đánh giá kết quả số hóa hồ sơ.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
4.10	Bị thanh kiểm tra từ 02 lần trở lên 01 năm.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	
4.11	Nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	
4.12	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả.		- Sở Nội vụ; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	

					dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; giải quyết TTHC đúng quy định, bảo đảm thời gian, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính. - Tổ chức thực hiện tốt công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, tăng tỉ lệ hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên, hạn chế thấp nhất tình trạng doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để bổ sung thủ tục do hướng dẫn không đầy đủ. - Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa các kênh cung cấp, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến như: qua điện thoại di động, qua thư điện tử, qua hệ thống bưu điện; xây dựng tài liệu và video hướng dẫn đăng
--	--	--	--	--	--

					trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; phát tờ rơi tuyên truyền; bố trí trang thiết bị và hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận một cửa các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để thay đổi thói quen sử dụng giấy tờ truyền thống của doanh nghiệp khi thực hiện TTHC sang sử dụng phương tiện kỹ thuật, công nghệ. - Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, TTHC. - Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương. - Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra cải cách
--	--	--	--	--	---

					TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời xử lý các trường hợp né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Chú trọng công tác tổ chức tập huấn kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các TTHC ở các cấp, các ngành, đặc biệt là ở cấp cơ sở. - Thực hiện nghiêm việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm giảm thiểu gánh nặng thanh tra, kiểm tra cho doanh nghiệp.
5	Chi phí không chính thức	10%	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	Nhiệm vụ cụ thể
5.1	Doanh nghiệp thường phải trả chi phí không chính		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, quán triệt trong toàn hệ

	thức cho cán bộ nhà nước tại địa phương.				thống chính trị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn.
5.2	Mức trung bình số lĩnh vực quản lý mà doanh nghiệp báo cáo có phát sinh chi phí không chính thức.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	
5.3	Hoạt động thanh, kiểm tra có phát sinh chi phí không chính thức.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	
5.4	Chi trả chi phí không chính thức là bắt buộc để đảm bảo trúng thầu.		Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng vặt, những nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực trong quá trình giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm. Kịp thời tiếp nhận, giải quyết triệt để phản
5.5	Tình trạng chạy án là phổ biến.		- Công an tỉnh; - Tòa án tỉnh; - Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	
5.6	Doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	

5.7	Tình trạng những nhiều khi giải quyết thủ tục hành chính là phổ biến.		- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công; - Sở Nội vụ.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	ánh, kiến nghị của doanh nghiệp. - Thường xuyên rà soát, công khai minh bạch việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, kết hợp thanh, kiểm tra liên ngành các nội dung trong một cuộc thanh tra, kiểm tra để tránh chồng chéo, trùng lặp. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh thanh tra, xử lý các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, không để vi phạm kéo dài, nhất là các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính.
5.8	Chi phí không chính thức luôn hoặc thường giúp công việc được giải quyết như mong muốn.		Thanh tra tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu.	
6	Cạnh tranh bình đẳng	10%	Sở Tài chính; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Nhiệm vụ cụ thể
6.1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Thực hiện công khai minh bạch đầy đủ các thông tin về quy hoạch, cơ chế chính sách về lĩnh vực tài nguyên và môi trường... nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các
6.2	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các		Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc	

	doanh nghiệp lớn hơn là phát triển SME tại địa phương.			khu.	doanh nghiệp.
6.3	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai, nguồn vốn... đảm bảo minh bạch, công bằng, đúng quy định, không có sự thiên vị giữa các loại hình doanh nghiệp.
6.4	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn.		- Sở Tài chính; - Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công); - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Tuyên truyền các chính sách thu hút, mời gọi đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh theo quy định pháp luật; đảm bảo sự bình đẳng của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài khi đầu tư vào Khu công nghiệp của tỉnh.
6.5	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn.		Thuế tỉnh Lâm Đồng.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Rà soát, loại bỏ những quy định có tính chất bất bình đẳng, không hợp lý, đảm bảo sự nhất quán giữa các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước; đặc biệt chính sách bình đẳng
6.6	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
6.7	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ		- Sở Tài chính;	Các sở, ban, ngành liên quan.	

	quan nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn		- UBND các xã, phường, đặc khu.		về thuế và tiếp cận đất đai. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
6.8	Tỉnh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa.		- Sở Tài chính; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	- Tăng cường rà soát phân cấp trong giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi giải quyết các TTHC; tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
6.9	Các nguồn lực kinh tế chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền tỉnh.		- Sở Tài chính; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
6.10	Ưu đãi cho doanh nghiệp lớn là cản trở đối với hoạt động của doanh nghiệp tôi.		- Sở Tài chính; - Thuế tỉnh Lâm Đồng; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan.	
7	Hỗ trợ doanh nghiệp	15%	Sở Công Thương; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.	Nhiệm vụ cụ thể

			lịch; Hợp tác xã; Liên hiệp Hợp tác xã.		
7.1	Số loại hình hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được trên tổng số các loại hỗ trợ được khảo sát.		- Sở Công Thương; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	- Thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, hội chợ để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, xây dựng thương hiệu, sở hữu công nghiệp, trí tuệ, quảng bá sản phẩm,...
7.2	Mức độ thuận lợi khi thực hiện thủ tục để hưởng 13 chương trình hỗ trợ của tỉnh.		- Sở Công Thương; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; - UBND các xã, phường, đặc khu.	Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các nội dung liên quan đến Quyết định số 631/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiên phong giai đoạn 2026 - 2030 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong
7.3	Mức độ các chương trình hỗ trợ của tỉnh đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.		- Sở Công Thương; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	
7.4	Tiếp cận được các chương trình hỗ trợ của tỉnh về hỗ trợ hội nhập quốc tế.		Sở Công Thương.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	
7.5	Các chương trình hỗ trợ hội nhập		Sở Công Thương.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc	

	quốc tế đáp ứng được nhu cầu.			khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.
7.6	Nhận hỗ trợ tài chính từ nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.		Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Tăng cường hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, giải quyết việc làm và phát triển bền vững để các DNNVV đóng góp ngày càng nhiều vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã nhận hỗ trợ tài chính từ nhà nước và có thành phần hỗ trợ từ cấp tỉnh.		Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	- Tăng cường phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, khoá đào tạo nâng cao kiến thức, hướng dẫn kỹ năng khai thác thông tin, lợi thế, giải đáp các thông tin liên
7.8	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp.		- Sở Công Thương; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	
7.9	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ.		- Sở Công Thương; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	
7.10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có		Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc	

	chất lượng tốt.			khu.	quan đến hội nhập quốc tế nói chung, việc thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên nói riêng cho công chức viên chức làm công tác hội nhập quốc tế; giúp các doanh nghiệp hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó có các giải pháp hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp đầy đủ, hiệu quả. - Tổ chức các Hội nghị tập huấn, phổ biến các nội dung liên quan đến chuyển đổi phát triển bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; tổ chức các Hội nghị, chương trình đào tạo, tập huấn ứng dụng công nghệ để phát triển thị trường; tuyên truyền, phổ biến các nội dung cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến dịch vụ logistics. - Tăng cường tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp,
7.11	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt.		Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
7.12	Chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh		Sở Nội vụ.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
7.13	Chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh.		Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
7.14	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo.		Sở Nội vụ.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
7.15	Điểm thi trung bình của học sinh địa phương trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia.		Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
7.16	Lao động địa phương nhìn chung đáp ứng hoàn toàn hoặc phần lớn nhu cầu		Sở Nội vụ.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	

	của doanh nghiệp.				cần có những buổi làm việc theo từng lĩnh vực, nhóm ngành, từng vương mắc cụ thể (ví dụ như: bất động sản, du lịch, vận tải, nông sản, chế biến, xuất khẩu, thuế, đất đai, tín dụng,...).
7.17	Mức độ lao động địa phương đáp ứng về tay nghề kỹ thuật và kỹ năng số.		Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Đẩy mạnh kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất, phát triển công nghiệp hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương. - Phát huy vai trò của các tổ chức hội, hiệp hội ngành nghề, nhất là Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đặc biệt là xây dựng chuỗi liên kết, mở rộng thị trường...; nâng cao vai trò phân biện của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc hiến kế, góp ý đối với công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa

					bản tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. - Đẩy mạnh các chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Tăng cường công tác hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận nguồn vốn, thị trường, tiếp cận các chính sách ưu đãi của nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Tập trung đơn đốc, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, gắn kết đào tạo với giải quyết việc làm theo địa chỉ. - Thường xuyên nắm bắt
--	--	--	--	--	---

					thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp; cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động cũng như người sử dụng lao động để tiếp cận nguồn cung lao động của tỉnh. - Nâng cao chất lượng tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hội chợ việc làm tại địa bàn có đông người lao động, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số. - Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mở rộng thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp có nơi để trưng bày các sản phẩm
--	--	--	--	--	--

					đặc trưng,... Triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.
8	Thiết chế pháp lý	10%	Sở Tư pháp	Thanh tra tỉnh; Tòa án tỉnh; Cục Thi hành án dân sự; Công an tỉnh; Các sở: Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan.	Nhiệm vụ cụ thể
8.1	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tốt.		Công an tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực Sở Tư pháp phụ trách; bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được giao dự thảo và ban hành đúng trình tự, thủ tục; thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh ban hành để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi,
8.2	Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo bị trộm cắp hay đột nhập		Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
8.3	Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng và sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp kinh tế.		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
8.4	Tỷ lệ doanh		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan;	

	nghiệp sử dụng các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải, trọng tài.			UBND các xã, phường, đặc khu.	bổ sung, thay thế cho phù hợp.
8.5	Hệ thống pháp luật tại địa phương bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của chủ doanh nghiệp trong các tranh chấp kinh doanh.		- Tòa án nhân dân tỉnh; - Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm công vụ cho cán bộ, công chức. - Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, tiến độ thi hành án trong giải quyết các tranh chấp, nhất là tranh chấp của doanh nghiệp, bảo đảm đúng quy định pháp luật.
8.6	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật.		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành án.
8.7	Các phán quyết của tòa án là công bằng, khách quan và có thể dự báo được.		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
8.8	Việc thi hành các bản án kinh tế có hiệu lực của tòa án diễn ra nhanh chóng, hiệu quả.		- Tòa án nhân dân tỉnh; - Thi hành án dân sự tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp; tham mưu, phối hợp
8.9	Cơ quan trợ giúp		Sở Tư pháp.	Các sở, ban, ngành liên quan;	

	pháp lý hỗ trợ DN hiệu quả.			UBND các xã, phường, đặc khu.	với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là công tác an ninh trật tự trên địa bàn. - Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp. - Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào đổi mới quá trình quản lý. Từng cơ quan, đơn vị thiết lập và duy trì đường dây nóng (số điện thoại, địa chỉ email,...) để tiếp nhận phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được phân công. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của đường dây nóng để có giải
8.10	Các vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý.		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	
8.11	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế nhanh chóng.		Tòa án nhân dân tỉnh.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu.	

					pháp điều chỉnh phù hợp.
9	Chính quyền kiến tạo	15%	Sở Tài chính; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	Nhiệm vụ cụ thể
9.1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực.		- Sở Tài chính; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
9.2	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.		- Sở Tài chính; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư; kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước cho doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
9.3	UBND tỉnh năng động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh.		- Sở Tài chính;	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	
9.4	Chủ trương chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp là ổn định và nhất quán.		- Sở Tài chính;	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	- Thường xuyên rà soát các văn bản về chủ trương, chính

9.5	Tin tưởng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh.		- Sở Tài chính; - Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	sách của tỉnh chưa nhất quán với Trung ương để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động ổn định. - Thường xuyên nắm bắt các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thông báo kết quả giải quyết cho doanh nghiệp được biết ngay khi có kết quả từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. Xử lý nghiêm
9.6	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại.		- Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh và các hội, hiệp hội ngành nghề.	- Thường xuyên nắm bắt các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thông báo kết quả giải quyết cho doanh nghiệp được biết ngay khi có kết quả từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. Xử lý nghiêm
9.7	Các Sở ngành không thực hiện đúng phô trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh.		- Sở Tài chính;	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	- Thường xuyên nắm bắt các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thông báo kết quả giải quyết cho doanh nghiệp được biết ngay khi có kết quả từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. Xử lý nghiêm
9.8	Các xã, phường không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh.		- Sở Tài chính;	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	- Thường xuyên nắm bắt các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành trong việc giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp; thông báo kết quả giải quyết cho doanh nghiệp được biết ngay khi có kết quả từ UBND tỉnh và các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách của UBND tỉnh; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của UBND tỉnh. Xử lý nghiêm

					các trường hợp trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm nhất là người đứng đầu. - Tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời khó khăn, những vấn đề mới phát sinh và các vấn đề chưa rõ trong các quyết định, chính sách của Nhà nước; đề xuất các giải pháp có tính đột phá nhằm hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp. - Phát huy vai trò đầu mối của Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong việc theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp; chủ động tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời. - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy sự năng động, sáng tạo, vận dụng các chủ trương, chính sách trong khuôn khổ pháp luật để xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề Trung ương quy định có điểm
--	--	--	--	--	--

					chưa rõ, trên tinh thần giải quyết nhanh chóng, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.
--	--	--	--	--	--